

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm b, khoản 1, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 204, 206 của Luật tổ tụng hành chính.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số **101/2020/HC-ST** ngày 31 tháng 3 năm 2020;

Xét thấy: quá trình Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án, ông Nguyễn HB và ông Nguyễn QM là người khởi kiện trong vụ án đã chết. Căn cứ Điều 59 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đưa những người thừa kế của ông Nguyễn HB và ông Nguyễn QM vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người thừa kế quyền, nghĩa vụ của người khởi kiện.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã nhận được Đơn xin rút đơn khởi kiện của các ông bà: Nguyễn Thị TH, Nguyễn QK, Nguyễn KH, Nguyễn HB, Nguyễn KH, Nguyễn Thị K, Nguyễn S, Nguyễn TL (Nguyễn TL) và Nguyễn TN.

Các ông bà: Nguyễn Thị KL, Nguyễn Thị HH và Nguyễn Thị ĐD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án hai lần nhưng không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với Tòa án.

Việc các ông bà: Nguyễn Thị TH, Nguyễn QK, Nguyễn KH, Nguyễn HB, Nguyễn KH, Nguyễn Thị K, Nguyễn S, Nguyễn TL (Nguyễn TL) và Nguyễn TN rút đơn khởi kiện là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

Việc Các ông bà: Nguyễn Thị KL, Nguyễn Thị HH và Nguyễn Thị ĐD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án hai lần nhưng không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với Tòa án thuộc trường hợp đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số **101/2020/HC-ST** ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Nguyễn HB; Sinh năm 1962; căn cước công dân số: **024062******* do Cục cảnh sát quản lý hành chính về dân cư cấp ngày 10/7/2021; Nơi thường trú: Số XX, hẻm ** ngách ** ngõ XX, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội. (Đã chết).

** Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ gồm có:*

1.1.1. Bà Nguyễn Thị HH; Sinh năm 1979; Căn cước công dân số 001179***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2021; Nơi thường trú: Số XX tổ XX XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0988.*****.

1.1.2. Anh Nguyễn HB; sinh năm 1989; căn cước công dân số 001089***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/5/2019. Nơi thường trú: Số XX hẻm ** ngách ** ngõ XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0973*****.

1.1.3. Chị Nguyễn KH; sinh năm 1993; Nơi thường trú: Số XX hẻm ** ngách ** ngõ XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội. Điện thoại liên hệ: 0973*****.

1.2. Ông Nguyễn QM; Sinh năm 1931; Nơi thường trú: Số 7, hẻm ** ngách ** ngõ XX, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội. (Đã chết).

Những người thừa kế quyền và nghĩa vụ gồm có:

1.2.1. Bà Nguyễn Thị TH; Sinh năm 1962; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0903*****.

1.2.2. Ông Nguyễn QK; sinh năm 1963; Căn cước công dân số 00106***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/12/2021; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0989. *****/0978. ****.*

1.2.3. Bà Nguyễn Thị KL, sinh năm 1965; Căn cước công dân số 001165*****; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0915*****.

1.2.4. Bà **Nguyễn Thị KH** (Nguyễn KH), sinh năm 1967; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0912. *****.

1.2.5. Bà **Nguyễn Thị ĐD**; Sinh năm 1970; Căn cước công dân số 001170013379 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0924.085.939/0386. *****.

1.2.6. Ông **Nguyễn Quang Huy**; Sinh năm 1972; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0903. *****.

1.2.7. Ông **Nguyễn HB**; Sinh năm 1962; căn cước công dân số: **024062000001** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về dân cư cấp ngày 10/7/2021; Nơi thường trú: Số XX, hẻm ** ngách ** ngõ XX, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội. (Đã chết).

1.2.8. Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Số XXC phố Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0962. *****.

1.2.9. Ông **Nguyễn S**, sinh năm 1966; Căn cước công dân số 001066008354 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2021; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0913. *****.

1.2.10. Bà **Nguyễn TL (Nguyễn TL)**, sinh năm 1968; Căn cước công dân số 001168017655 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021; Nơi thường trú: Số 105 ngách 51, ngõ XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội. số điện thoại liên hệ: 0984. *****.

1.2.11. Ông **Nguyễn TN**, sinh năm 1970; Căn cước công dân số 001070043208 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/10/2021; Nơi thường trú: Số 193A XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; số điện thoại liên hệ: 0983. *****.

2. Người bị kiện: Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận 2X, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số ** phố H, phường D, quận 2X, thành phố Hà Nội

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số *** ngõ YY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội.

3.2. Bà Nguyễn Thị H; Nơi thường trú: Số XX hẻm ** ngách ** ngõ XY, phường YY, quận 2X, thành phố Hà Nội; điện thoại: **0973*******.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện này không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản Điều 123; điểm b và điểm d khoản 1 Điều 143 của Luật tố tụng Hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về xử lý án phí, lệ phí tòa án, Nguyễn HB (người thừa kế là: Nguyễn Thị HH, Nguyễn HB, Nguyễn KH) được trả lại 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0020014 ngày 05/3/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo